

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 617/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2024 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thu T, sinh năm: 1997;

CCCD số: do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/11/2021.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 50 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố H.

Anh Đỗ Tiến D, sinh năm: 1993;

CCCD số: do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/04/2021.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Căn hộ chung cư 223 - C1, phường Nghĩa Tân, quận C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Đỗ Tiến D và chị Nguyễn Thu T đã đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại UBND phường Quan Hoa, quận C, thành phố H; số 90; là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, khác nhau về quan điểm sống, không trao đổi thường xuyên để giải quyết mâu thuẫn do đó ngày càng xa cách và không thể hàn gắn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, cũng như

mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên vọng xin ly hôn của anh Đỗ Tiến D và chị Nguyễn Thu T là chính đáng.

Vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Tiến D và chị Nguyễn Thu T.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Tiến D và chị Nguyễn Thu T xác nhận có hai con chung là cháu Đỗ Huy Đ – sinh ngày 15/11/2018 và cháu Đỗ Mai Q - sinh ngày 30/04/2020. Khi ly hôn, chị T và anh D thỏa thuận anh D là người trực nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Huy Đ và chị T là người trực nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Mai Q cho đến khi các cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng, chị T và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung này.

[3] Về tài sản chung: Anh Đỗ Tiến D và chị Nguyễn Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ: Anh Đỗ Tiến D và chị Nguyễn Thu T xác nhận không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thu T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh Đỗ Tiến D đồng ý.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Tiến D và chị Nguyễn Thu T.

- Về con chung: Ly hôn, giao con chung là cháu Đỗ Huy Đ – sinh ngày 15/11/2018 cho anh Đỗ Tiến D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đỗ Mai Q - sinh ngày 30/04/2020 cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng, anh Đỗ Tiến D và chị Nguyễn Thu T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Anh Đỗ Tiến D và chị Nguyễn Thu T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Đỗ Tiến D và chị Nguyễn Thu T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Đỗ Tiến D và chị Nguyễn Thu T cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu T tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0046811 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Chị Nguyễn Thu T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang